

Giáo viên thực hiện: Lê Thị Thìn

BÀI 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Trình bày được mối quan hệ giữa tri thức lịch sử với cuộc sống; biết kết nối lịch sử với cuộc sống và nhận ra những dấu tích, chứng nhân lịch sử trong môi trường xung quanh.
- Nêu được các hình thức học tập, tìm hiểu lịch sử ngoài giờ học trên lớp như đọc sách, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá, tìm hiểu lịch sử gia đình, dòng họ, quê hương và khai thác học liệu số.
- Trình bày được khái niệm sử liệu; nêu được nội dung cơ bản của việc sưu tầm, thu thập và xử lý thông tin sử liệu trong học tập, khám phá lịch sử.
- Biết vận dụng tri thức và bài học lịch sử để giải thích một số vấn đề thời sự trong nước, thế giới và những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống ở mức độ đơn giản.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Rèn luyện kĩ năng sưu tầm, thu thập, phân loại, đánh giá, so sánh và khai thác thông tin từ các nguồn sử liệu khác nhau.
- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua quan sát kênh hình, đọc tư liệu, đặt câu hỏi, xác định vấn đề và lựa chọn nguồn thông tin phù hợp.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc giải thích vai trò của tri thức lịch sử, phân tích mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và tương lai.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để liên hệ lịch sử với gia đình, nhà trường, quê hương; trình bày quan điểm cá nhân về ý nghĩa của việc học tập lịch sử.
- Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ và tự học thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm và nhiệm vụ học tập ngoài lớp học.

MIỀN NĂNG LỰC	CHỈ BÁO MÃ HÓA	MÔ TẢ CỤ THỂ TRONG BÀI HỌC
Miền 1 - Khai thác dữ liệu và thông tin	[1.1-NC1-b]	Áp dụng kĩ thuật tìm kiếm bằng từ khóa để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung số liên quan đến bảo tàng, di tích, hiện vật hoặc lịch sử địa phương; ghi lại tên nguồn và đường dẫn.
Miền 1 - Khai thác dữ liệu và thông tin	[1.2-NC1-a/b]	Đánh giá độ tin cậy, tính xác thực và giá trị của nguồn thông tin số; so sánh thông tin giữa các nguồn, đối chiếu với SGK và nêu căn cứ lựa

MIỀN NĂNG LỰC	CHỈ BÁO MÃ HÓA	MÔ TẢ CỤ THỂ TRONG BÀI HỌC
		chọn.
Miền 3 - Sáng tạo nội dung số	[3.1-NC1-a/b]	Áp dụng cách tạo, chỉnh sửa nội dung ở định dạng văn bản, hình ảnh hoặc trình chiếu; lựa chọn cách thể hiện phù hợp để giới thiệu tư liệu lịch sử đã sưu tầm.
Miền 4 - An toàn	[4.2-NC1-a/b]	Áp dụng cách bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; xin phép người cung cấp, che hoặc loại bỏ thông tin riêng tư trước khi lưu trữ, trình chiếu hay chia sẻ sản phẩm số.

3. Về phẩm chất

- Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước; có ý thức trân trọng lịch sử, văn hoá của dân tộc và thế giới.
- Hình thành thái độ tôn trọng sự thật lịch sử, biết sử dụng thông tin có căn cứ và có trách nhiệm khi chia sẻ tư liệu.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động tìm tòi và duy trì thói quen học tập, khám phá lịch sử suốt đời.
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản, hiện vật, tư liệu lịch sử trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và yêu cầu của Công văn 5512.
- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 6 (phân môn Lịch sử), bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Phiếu học tập, bảng nhiệm vụ và bảng hệ thống các bước sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin sử liệu.
- Hình ảnh trong SGK: người dân tham dự lễ rước kiệu tại Đền Hùng; bìa sách Hùng Vương dựng nước; cảnh rước kiệu trong lễ hội Gióng; Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh; Đài tưởng niệm trung tâm ở di tích Thành cổ Quảng Trị; lá đề trang trí hình rồng; tờ tiền Việt Nam; trang báo Nhân dân số 5043.
- Máy tính, máy chiếu hoặc ti-vi; bài trình chiếu; giấy khổ lớn, bút dạ và thiết bị kết nối internet (nếu có).
- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; Microsoft PowerPoint hoặc Microsoft Word; máy ảnh/điện thoại dùng theo nhóm; Zalo, Google Drive hoặc USB để nhận và chia sẻ sản phẩm khi phù hợp. GV chuẩn bị trước một số địa chỉ nguồn

chính thống như trang của bảo tàng, cơ quan lưu trữ, báo chí chính thống; không bắt buộc mỗi HS phải có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử và Địa lí 6; vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Đọc trước Bài 2, quan sát các hình 1 đến 8 và chuẩn bị câu trả lời cho các câu hỏi trong SGK.

- Suu tầm một tư liệu có liên quan đến quá khứ của gia đình, nhà trường hoặc quê hương để sử dụng trong hoạt động vận dụng.

- Nếu có điều kiện, mỗi nhóm chuẩn bị 01 điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng để tìm kiếm, chụp ảnh và tạo sản phẩm số; nếu thiếu thiết bị hoặc mất mạng, sử dụng tư liệu GV in sẵn và trình bày sản phẩm trên giấy.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; giúp HS huy động hiểu biết về thời đại Hùng Vương và nhận ra tri thức lịch sử có ý nghĩa đối với việc hiểu cội nguồn, bồi dưỡng lòng yêu nước và định hướng hành động trong hiện tại.

b. Nội dung: HS quan sát hình ảnh lễ rước kiệu tại Đền Hùng và bìa sách Hùng Vương dựng nước; đọc đoạn dẫn mở đầu bài học và trả lời các câu hỏi gợi mở của GV.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được một số hiểu biết ban đầu về thời đại Hùng Vương; trình bày được suy nghĩ về ý nghĩa của việc tìm hiểu lịch sử dân tộc đối với cuộc sống hiện tại và tương lai.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
GV trình chiếu hai hình ảnh trong phần mở đầu bài học, yêu cầu HS quan sát và xác định nội dung mà mỗi hình ảnh gợi nhắc. GV giới thiệu ngắn: thời đại Hùng Vương được biết đến qua truyền thuyết, nghi lễ thờ cúng, di tích, hiện vật và kết quả nghiên cứu lịch sử. Những nguồn thông tin đó giúp con người hiểu về cội nguồn dân tộc.	- HS nêu được một số hiểu biết ban đầu về thời đại Hùng Vương. - HS trình bày được suy nghĩ về ý nghĩa của việc tìm hiểu lịch sử dân tộc đối với cuộc sống hiện tại và tương lai. - HS nêu được một số hình thức tìm hiểu lịch sử ngoài giờ học trên lớp.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
<i>Hình 1. Người dân tham dự lễ rước kiệu tại Đền Hùng (tỉnh Phú Thọ) trong dịp giỗ Tổ</i> <i>Hình 2. Trang bìa một cuốn sách viết về thời đại Hùng Vương</i> GV đặt câu hỏi: - Em biết những thông tin nào về thời đại Hùng Vương và các vua Hùng? - Việc tìm hiểu về thời đại Hùng Vương nói riêng và lịch sử dân tộc nói chung có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống hiện tại và tương lai? - Ngoài giờ học trên lớp, em có thể tìm hiểu lịch sử bằng những cách nào và ở đâu? HS suy nghĩ, trao đổi và phát biểu. GV khuyến khích các ý kiến khác nhau, ghi nhận những câu hỏi HS muốn tìm hiểu và dẫn dắt vào bài: tri thức lịch sử không chỉ nằm trong sách giáo khoa mà hiện diện trong di tích, hiện vật, lễ hội, gia đình và đời sống hằng ngày. Vì vậy, mỗi người cần học tập, khám phá lịch sử suốt đời và biết sử dụng sử liệu một cách khoa học.		

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời

a. Mục tiêu: HS giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời; nhận biết được vai trò của tri thức lịch sử đối với cá nhân, cộng đồng và xã hội.

b. Nội dung: HS khai thác mục 1, Tư liệu 1, Tư liệu 2 và Hình 3 trong SGK; thảo luận để làm rõ vì sao con người cần tìm hiểu quá khứ và duy trì việc học tập lịch sử trong suốt cuộc đời.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS; bảng hoặc sơ đồ nêu các lí do cần học tập, khám phá lịch sử suốt đời; ví dụ minh họa từ đời sống.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 và khai thác Tư liệu 1, Tư liệu 2 trong SGK. HS làm việc cá nhân, gạch dưới các từ khoá thể hiện vai trò và ý nghĩa của tri thức lịch sử. GV giao câu hỏi: - Từ hai tư liệu, em rút ra thông tin gì về sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử? - Vì sao hiện tại và tương lai của mỗi người, mỗi dân tộc luôn có mối liên hệ với quá khứ? Bước 2: HS trao đổi theo cặp, lập sơ đồ “Vì sao cần học tập lịch sử suốt đời?” với ít nhất bốn nhánh nội dung. Đại diện một số cặp trình bày; các cặp khác nhận xét, bổ sung. Bước 3: GV cho HS quan sát Hình 3, yêu cầu nhận xét về việc tri thức lịch sử và văn hoá trở thành nguồn cảm hứng cho lễ hội, du lịch, nghệ thuật và các ngành công nghiệp văn hoá.	- Cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi dân tộc và toàn nhân loại đều có quá khứ, hiện tại và tương lai; hiện tại luôn kế thừa và được xây dựng trên nền tảng của quá khứ. - Tri thức lịch sử giúp con người hiểu cội nguồn, nhận thức bản thân và cộng đồng; tạo mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và tương lai. - Những kinh nghiệm, giá trị văn hoá, truyền thống và bài học của các thế hệ trước cần được truyền lại, chọn lọc và vận dụng trong cuộc sống. - Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử còn là bí ẩn hoặc xuất hiện tư liệu mới, vì vậy con người cần tiếp tục tìm tòi, kiểm chứng và hoàn thiện nhận thức. - Học tập lịch sử giúp chuẩn bị hành trang của	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
 <i>Hình 3. Cảnh rước kiệu trong lễ hội Gion (Nhật Bản)</i> GV mở rộng bằng câu hỏi: - Việc tìm hiểu lịch sử có thể đem lại những cơ hội học tập và nghề nghiệp nào? - Vì sao nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu? Bước 4: HS trình bày. GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức và nhấn mạnh: học lịch sử không phải là ghi nhớ đơn thuần các sự kiện mà là quá trình liên tục khám phá, kiểm chứng, giải thích quá khứ và vận dụng những bài học có giá trị vào hiện tại, tương lai.	công dân trong xã hội hiện đại và hội nhập; bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức bảo tồn di sản và tôn trọng sự đa dạng văn hoá. - Tri thức lịch sử, văn hoá là nguồn cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật, du lịch, bảo tàng, truyền thông và nhiều ngành nghề mới. - Vì vậy, học tập và khám phá lịch sử là nhu cầu thường trực, cần được thực hiện trong suốt cuộc đời.	

Hoạt động 2. Tìm hiểu kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

a. Mục tiêu: HS nhận biết được các hình thức học tập lịch sử ngoài nhà trường; biết vận dụng tri thức, bài học lịch sử để giải thích một số vấn đề thời sự và những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống ở mức độ đơn giản.

b. Nội dung: HS khai thác mục 2, Hình 4, Hình 5; liên hệ các “chứng nhân lịch sử” trong gia đình, nhà trường và địa phương; thảo luận về mối quan hệ hai chiều giữa lịch sử và cuộc sống.

c. Sản phẩm học tập: Danh sách các hình thức tìm hiểu lịch sử; ví dụ về dấu tích, hiện vật hoặc địa điểm lịch sử quanh HS; phần trình bày liên hệ một bài học lịch sử với vấn đề trong cuộc sống.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
		[1.1-NC1-b] →

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: GV yêu cầu HS đọc mục 2 trong SGK và trả lời nhanh: Em có thể tìm hiểu, học tập lịch sử qua những hình thức nào? Ở đâu? HS suy nghĩ cá nhân, sau đó trao đổi theo nhóm 4 em và hoàn thành bảng hai cột: “Hình thức học tập lịch sử” - “Ví dụ cụ thể”. Bước 2: GV cho HS quan sát Hình 4 và Hình 5, hướng dẫn khai thác thông tin về hai địa điểm: Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh và Đài tưởng niệm trung tâm ở di tích Thành cổ Quảng Trị.  4. Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh  Hình 5. Đài tưởng niệm trung tâm ở di tích Thành cổ Quảng Trị GV đặt câu hỏi: - Khi đến bảo tàng hoặc di tích lịch sử, em có thể tìm hiểu được những thông tin gì? - Trong gia đình, trường học hoặc nơi em sống có những hiện vật, địa danh, công trình nào có thể được coi là chứng nhân lịch sử? Bước 3: GV chia lớp thành ba nhóm, giao nhiệm vụ liên hệ: - Nhóm 1: Lựa chọn một vấn đề thời sự trong nước hoặc thế giới có liên quan đến bài học lịch sử; giải thích ngắn nguyên nhân hoặc	- Học tập lịch sử không chỉ diễn ra trong giờ học ở nhà trường mà còn được thực hiện qua nhiều hình thức: đọc sách, báo; xem phim, tư liệu; tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hoá; trải nghiệm lễ hội; tìm hiểu gia đình, dòng họ, quê hương; khai thác thư viện, internet và học liệu số. - Những sự vật xung quanh như ngôi nhà, con phố, làng bản, trường học, đình, đền, tượng đài, hiện vật, tài liệu và kí ức của cộng đồng đều có thể là dấu tích hoặc chứng nhân lịch sử. - Bảo tàng và di tích lưu giữ hiện vật, tư liệu và không gian lịch sử; giúp người học tiếp cận quá khứ bằng quan sát, trải nghiệm và đối chiếu thông tin. - Tri thức và bài học lịch sử giúp giải thích nguồn gốc, nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của một số vấn đề trong hiện tại; giúp tránh lặp lại sai lầm, kế thừa thành tựu và định hướng hành động. - Khi vận dụng lịch sử vào cuộc sống, cần dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy, phân biệt sự kiện với nhận xét và tôn trọng	Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số Nội dung chỉ báo: Áp dụng được kĩ thuật tìm kiếm để lấy dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Nhiệm vụ học tập: HS dùng từ khóa phù hợp để tìm 01 nguồn số chính thống về bảo tàng, di tích hoặc lịch sử địa phương; ghi nguồn và đường dẫn. Công cụ: Trình duyệt/Google Search trên 01 thiết bị/nhóm; nguồn của bảo tàng, cơ quan văn hóa, lưu trữ hoặc báo chí chính thống. Đánh giá: Đúng từ khóa, nguồn phù hợp, ghi nguồn rõ và thông tin liên quan nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
ý nghĩa của vấn đề đó. - Nhóm 2: Lựa chọn một hiện vật, di tích hoặc truyền thống của gia đình, nhà trường, quê hương; nêu thông tin lịch sử có thể tìm hiểu từ đối tượng đó. - Nhóm 3: Nêu một bài học lịch sử có thể vận dụng trong học tập, ứng xử hoặc bảo vệ di sản hiện nay. Bước 4: Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét và đặt câu hỏi. GV định hướng HS phân biệt giữa ý kiến cá nhân với thông tin có căn cứ; chốt mối quan hệ hai chiều: tri thức lịch sử giúp giải thích và định hướng cuộc sống, đồng thời cuộc sống cung cấp các dấu tích, vấn đề và nguồn sử liệu để con người tiếp tục khám phá lịch sử. Tích hợp NLS (thực hiện sau Bước 2): - GV yêu cầu mỗi nhóm sử dụng 01 thiết bị để tìm kiếm một nguồn số chính thống về một bảo tàng, di tích hoặc chứng nhân lịch sử ở địa phương. HS dùng từ khóa cụ thể, lựa chọn kết quả phù hợp, ghi tên trang, cơ quan đăng tải và đường dẫn; nhóm không có thiết bị dùng phiếu nguồn số GV in sẵn.	các quan điểm có căn cứ. - Cuộc sống với những biến đổi, di sản, hiện vật và kí ức cộng đồng lại đặt ra các câu hỏi mới, cung cấp nguồn tư liệu mới để con người tiếp tục nghiên cứu lịch sử. - Phiếu thông tin nguồn số gồm: từ khóa tìm kiếm, tên bảo tàng/di tích hoặc đối tượng, tên cơ quan đăng tải, đường dẫn và 2-3 thông tin lịch sử khai thác được.	

Hoạt động 3. Tìm hiểu việc sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin sử liệu trong khám phá, học tập lịch sử

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm sử liệu; biết cách sưu tầm, thu thập và xử lí thông tin sử liệu phục vụ học tập, khám phá lịch sử; bước đầu đánh giá độ tin cậy và giá trị của nguồn thông tin.

b. Nội dung: HS khai thác mục 3 và các Hình 6, 7, 8 trong SGK; phân loại nguồn sử liệu, xác định thông tin có thể khai thác và hoàn thành bảng các bước chuẩn bị sử liệu.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS; bảng mô tả các bước sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin sử liệu; kết quả khai thác thông tin từ ba hình ảnh.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: GV yêu cầu HS đọc đoạn mở đầu mục 3 và trả lời: Sử liệu là gì? Vì sao việc tìm hiểu, khám phá lịch sử phải dựa vào các nguồn sử liệu? HS trả lời. GV chuẩn xác khái niệm, sau đó giới thiệu quy trình chung: xác định vấn đề cần tìm hiểu; chuẩn bị sử liệu; giải quyết vấn đề trên cơ sở khai thác sử liệu; trình bày kết quả. Bước 2: GV chia lớp thành ba nhóm, giao mỗi nhóm khai thác một hình ảnh: - Nhóm 1: Hình 6 - lá đề trang trí hình rồng. - Nhóm 2: Hình 7 - một tờ tiền Việt Nam. - Nhóm 3: Hình 8 - một phần trang báo Nhân dân số 5043.	- Sử liệu là toàn bộ những hình thức khác nhau của tư liệu lịch sử, chứa đựng thông tin về quá khứ của loài người. - Việc tìm hiểu, khám phá lịch sử cần dựa vào nguồn sử liệu và được tiến hành khoa học: xác định vấn đề; chuẩn bị sử liệu; khai thác, giải quyết vấn đề; trình bày kết quả. - Sưu tầm, thu thập sử liệu là quá trình lập danh mục nguồn cần tìm; tìm kiếm và thu thập thông tin liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Nguồn sử liệu cần đa dạng, đầy đủ và đáng tin cậy. - Xử lý thông tin sử liệu là quá trình phân loại, đánh giá, thẩm định và so sánh các nguồn đã thu thập; xác định tính xác thực, độ tin cậy, giá trị và giới hạn của thông tin. - Hình 6 là sử liệu hiện vật, cung cấp thông tin về nghệ thuật trang trí, kiến trúc và kỹ thuật xây dựng thời Lý ở Hoàng thành Thăng Long. - Hình 7 vừa là sử liệu hiện vật, vừa chứa thông	[1.2-NC1-a/b] → Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số Nội dung chỉ báo: Đánh giá độ tin cậy, tính xác thực và giá trị của nguồn; tiến hành đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau. Nhiệm vụ học tập: HS so sánh hai nguồn số về một sử liệu, đối chiếu với SGK và lựa chọn nguồn có căn cứ. Công cụ: Trình duyệt; đường dẫn/phiếu nguồn do GV chuẩn bị trước. Sản phẩm: Bảng đánh giá nguồn số. Đánh giá: Nêu được căn cứ về nguồn gốc, thời gian, cơ quan/tác giả, tính xác thực và khả năng đối chiếu.



Hình 6. Lá đề trang trí hình rồng gắn trên ngói úp nóc ở Hoàng thành Thăng Long



HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS						
Hình 7. Hình ảnh một tờ tiền của Việt Nam 	tin chữ viết và hình ảnh; có thể cung cấp thông tin về thể chế, kinh tế, tiền tệ, biểu tượng quốc gia và đời sống xã hội tại thời điểm phát hành. - Hình 8 là sử liệu thành văn dạng báo chí, phản ánh một sự kiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; khi khai thác cần xác định ngày phát hành, cơ quan xuất bản, bối cảnh và đối chiếu với nguồn khác. - Sản phẩm của Sử học là nhận thức khoa học về hiện thực lịch sử. Nhà sử học phải sử dụng phương pháp khoa học để tìm kiếm, thu thập, xử lý và trình bày sự kiện, quá trình, nhân vật lịch sử một cách khách quan, trung thực và toàn diện. - Bảng đánh giá hai nguồn số, xác định nguồn đáng tin cậy hơn và nêu ít nhất hai căn cứ lựa chọn; chỉ sử dụng thông tin đã được đối chiếu.							
Hình 8. Một phần trang báo Nhân dân, số 5043, ra ngày 1-2-1968 Mỗi nhóm trả lời: - Đây là loại sử liệu nào? - Sử liệu cung cấp những thông tin gì? - Cần kiểm tra hoặc đối chiếu thêm những thông tin nào để sử dụng nguồn sử liệu đáng tin cậy? Bước 3: GV yêu cầu HS đọc phần “Sưu tầm, thu thập sử liệu” và “Xử lý thông tin sử liệu”, sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 1 theo cặp. <table border="1"><thead><tr><th>Nhiệm vụ</th><th>Các bước thực hiện</th></tr></thead><tbody><tr><td>Sưu tầm, thu thập sử liệu</td><td>.....</td></tr><tr><td>Xử lý thông tin sử liệu</td><td>.....</td></tr></tbody></table> Bước 4: Đại diện các nhóm và một số cặp trình bày. GV nhận xét, hướng dẫn HS đánh giá nguồn sử liệu theo các tiêu chí: nguồn gốc, thời gian, tác giả/cơ quan tạo lập, tính xác thực, mức độ đầy đủ, độ tin cậy, mục đích tạo lập và khả năng đối chiếu với nguồn khác.	Nhiệm vụ	Các bước thực hiện	Sưu tầm, thu thập sử liệu		Xử lý thông tin sử liệu			
Nhiệm vụ	Các bước thực hiện							
Sưu tầm, thu thập sử liệu								
Xử lý thông tin sử liệu								

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
GV chốt: sản phẩm của Sử học phải là nhận thức khoa học về hiện thực lịch sử, được hình thành trên cơ sở phương pháp nghiên cứu, kiểm chứng và sử dụng sử liệu khách quan, trung thực. Tích hợp NLS (thực hiện ở Bước 3): - GV cung cấp hai nguồn số ngắn liên quan đến một trong các Hình 6, 7, 8 hoặc cho HS truy cập hai trang đã chọn sẵn. HS đối chiếu thông tin với SGK, đánh giá theo các tiêu chí: cơ quan/tác giả, thời gian, mục đích đăng tải, bằng chứng, khả năng đối chiếu và mức độ phù hợp; sau đó nêu nguồn được lựa chọn và lí do.		

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố, hệ thống hoá kiến thức về sự cần thiết của việc học tập lịch sử suốt đời; mối quan hệ giữa lịch sử với cuộc sống; các bước sưu tầm, thu thập và xử lí thông tin sử liệu.

b. Nội dung: HS hoàn thành các câu hỏi, bảng hệ thống và trình bày quan điểm dưới sự hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm học tập: Bảng hoàn chỉnh; câu trả lời và phân giải thích có dẫn chứng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Câu 1. Hãy lập và hoàn thành bảng hệ thống về các bước của công tác chuẩn bị sử liệu.		- Bảng hệ thống hoàn chỉnh về các bước chuẩn bị sử liệu. - Câu trả lời cho ý kiến “Học tập lịch sử chỉ diễn ra ở nhà trường phổ thông”. - Ví dụ có dẫn chứng về việc vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống.	
Nhiệm vụ	Các bước thực hiện		
Sưu tầm, thu thập sử liệu	- Lập danh mục nguồn sử liệu cần tìm. - Tìm kiếm và		

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
	thu thập thông tin liên quan. - Lựa chọn nguồn đa dạng, đầy đủ, đáng tin cậy.		
Xử lí thông tin sử liệu	- Phân loại, đánh giá, thẩm định và so sánh nguồn. - Xác định tính xác thực, độ tin cậy, giá trị và giới hạn của thông tin. - Chọn lọc, tổng hợp thông tin phục vụ vấn đề cần tìm hiểu.		
Câu 2. Có ý kiến cho rằng: “Học tập lịch sử chỉ diễn ra ở nhà trường phổ thông”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Gợi ý: HS không đồng ý. Học tập lịch sử diễn ra trong suốt cuộc đời và bằng nhiều hình thức như đọc sách, khai thác học liệu số, tham quan bảo tàng, di tích, tìm hiểu lịch sử gia đình, địa phương, quan sát hiện vật và tham gia hoạt động trải nghiệm. Mỗi nguồn và hình thức đều giúp bổ sung, kiểm chứng và làm sâu sắc tri thức lịch sử. Câu 3. Hãy nêu một ví dụ cho thấy tri thức lịch sử giúp con người giải thích hoặc giải quyết một vấn đề trong cuộc sống hiện nay. Gợi ý: HS có thể lựa chọn vấn đề			

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
bảo tồn di sản, ứng xử với truyền thống, đoàn kết cộng đồng, bảo vệ chủ quyền, phòng tránh hậu quả chiến tranh hoặc xây dựng môi trường hoà bình; trình bày ngắn gọn bài học lịch sử và cách vận dụng. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm nhỏ; gọi một số HS trình bày, khuyến khích phản biện có căn cứ và chốt đáp án. GV lưu ý HS không sao chép máy móc mà cần diễn đạt bằng lời của mình, nêu dẫn chứng phù hợp.		

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng quy trình sưu tầm, thu thập và xử lý sử liệu để khám phá quá khứ gần gũi; tăng cường kết nối lịch sử với gia đình, nhà trường và quê hương.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ ngoài giờ học, lựa chọn một hoặc một số tư liệu có liên quan đến quá khứ của gia đình, trường học hoặc quê hương và giới thiệu kết quả.

c. Sản phẩm học tập: Bài giới thiệu ngắn, tờ thông tin, sơ đồ, album ảnh hoặc bài trình chiếu có ghi rõ nguồn tư liệu và điều HS tìm hiểu được.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Nhiệm vụ: Sưu tầm một số tư liệu có liên quan đến quá khứ của gia đình, trường học hoặc quê hương và giới thiệu vắn tắt các tư liệu đó. Thông qua tư liệu sưu tầm được, em biết điều gì về đối tượng đã lựa chọn trong quá khứ? GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước: - Bước 1: Xác định đối tượng và câu hỏi cần tìm hiểu, chẳng hạn một bức ảnh gia đình, giấy khen,	Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn được tư liệu phù hợp; ghi nguồn tương đối đầy đủ; giới thiệu rõ đối tượng, thông tin khai thác và ý nghĩa của tư liệu; thể hiện thái độ tôn trọng sự thật, giữ gìn tư liệu và không công bố thông tin riêng tư khi chưa được sự đồng ý. - Sản phẩm số ở một	[3.1-NC1-a/b] → Phát triển nội dung số Nội dung chỉ báo: Áp dụng cách tạo, chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau; lựa chọn cách thể hiện bản thân qua nội dung số. Nhiệm vụ: HS dùng

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
lá thư, hiện vật, ngôi trường cũ, di tích, nhân vật hoặc sự kiện của quê hương. - Bước 2: Lập danh mục và thu thập tư liệu từ gia đình, thư viện, bảo tàng, cơ quan lưu trữ, người làm chứng hoặc nguồn số đáng tin cậy. - Bước 3: Ghi rõ nguồn, thời gian, người cung cấp; phân loại, đối chiếu và chọn thông tin có căn cứ. - Bước 4: Trình bày sản phẩm ngắn gọn, nêu được tư liệu cho biết điều gì, còn điểm nào chưa rõ và cần tìm hiểu thêm. - Bước 5: Chia sẻ sản phẩm trong lớp; lắng nghe nhận xét và điều chỉnh thông tin khi có căn cứ mới. Bổ sung thao tác số cho sản phẩm vận dụng: - Bước 6: Chụp hoặc quét tư liệu ở mức rõ nét; chọn 1-3 hình ảnh tiêu biểu, đặt tên tệp để nhận biết và lưu trong một thư mục của nhóm. - Bước 7: Dùng Microsoft Word hoặc PowerPoint để tạo sản phẩm; thêm tiêu đề, chú thích, nguồn tư liệu và phần giải thích ngắn bằng lời của HS. - Bước 8: Kiểm tra quyền riêng tư; xin phép người cung cấp, che hoặc cắt bỏ số điện thoại, địa chỉ, mã giấy tờ, thông tin cá nhân trước khi chia sẻ. - Bước 9: Nộp sản phẩm qua USB, Zalo nhóm lớp hoặc thư mục Google Drive do GV quản lý; nếu không có thiết bị, trình bày trên giấy và GV hỗ trợ số hoá sản phẩm tiêu biểu.	trong các dạng: tờ thông tin 01 trang bằng Word; bài trình chiếu 3-5 trang bằng PowerPoint; hoặc album ảnh có chú thích. - Ghi rõ nguồn tư liệu; nêu được thông tin lịch sử và ý nghĩa của tư liệu. - Tư liệu riêng tư đã được xin phép và xử lý an toàn trước khi chia sẻ.	Word hoặc PowerPoint để tạo tờ thông tin, album ảnh hoặc bài trình chiếu từ tư liệu đã sưu tầm. Sản phẩm: Tệp Word/PowerPoint có ảnh, chú thích, thông tin và nguồn. Đánh giá: Nội dung chính xác, trình bày rõ, có chỉnh sửa và ghi nguồn. [4.2-NC1-a/b] → Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư Nội dung chỉ báo: Áp dụng cách bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và chia sẻ dữ liệu an toàn. Nhiệm vụ: HS xin phép người cung cấp; che số điện thoại, địa chỉ, mã giấy tờ, thông tin nhạy cảm trước khi đưa vào sản phẩm; chỉ chia sẻ trong phạm vi lớp. Công cụ: Camera, Word/PowerPoint; chia sẻ qua USB, Zalo nhóm lớp hoặc Google Drive do GV quản lý.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
		Đánh giá: Không đề lộ thông tin riêng tư; có xác nhận được phép sử dụng tư liệu.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....

.....

.....

IV. PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP SỐ - TÌM KIẾM VÀ ĐÁNH GIÁ NGUỒN THÔNG TIN

- Nhóm: Lớp:

- Đối tượng lịch sử cần tìm

hiếu:

- Từ khóa tìm kiếm đã sử

dụng:

TIÊU CHÍ	NGUỒN SỐ 1	NGUỒN SỐ 2	NHẬN XÉT/KẾT LUẬN
Tên trang/cơ quan/tác giả			
Đường dẫn và thời gian truy cập			
Thời gian tạo lập/cập nhật tư liệu			
Thông tin chính khai thác được			
Bằng chứng và khả năng đối chiếu			
Nguồn được lựa			

TIÊU CHÍ	NGUỒN SỐ 1	NGUỒN SỐ 2	NHẬN XÉT/KẾT LUẬN
chọn và lí do			